

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày: 25 – 5 – 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Cao Đức.

2. Ông Danh Cư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 và 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2021 đối với các bị cáo:

1/ Khâu Kim O, sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 100/25/19B đường Đ, phường PNL, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 56/84 Đường D, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán quần áo; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1 © và bà Khâu Kim H1; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Trần S1 (sinh năm 1992 vào năm 2009) và có 01 con chung (sinh năm: 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 82/2015/QĐ-TA ngày 04/9/ 2015, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 21 tháng; đến ngày 04/5/2017 chấp hành xong. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến nay. (Có mặt).

2/ Trịnh Hoàng Y, sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 83/32 đường H2, phường CG, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Buôn bán mỹ phẩm; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh H3 và bà Phạm Thị Thanh T1; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 289/2015/QĐ-TA ngày 07/9/ 2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt

buộc, với thời hạn 15 tháng; đến ngày 06/9/2018 chấp hành xong. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến nay. (Có mặt).

3/ Phạm Kiều N, sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: 204/54TER đường B, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến U và bà Lâm Thị Minh N2; có chồng (đã ly hôn năm 2014) và có 01 con (sinh năm: 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến nay. (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Vũ Thị Tuyết A, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 239/1 đường K, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Thu H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Ấp PL, xã PH, huyện NT, tỉnh DN. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ, ngày 15/9/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường S, Quận T tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T thì phát hiện bắt quả tang Trịnh Hoàng Y đang bán trái phép chất ma túy cho người nghiện Ny tại trước cửa nhà của căn nhà nêu trên. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ dưới đất cạnh chỗ Y đứng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Y khai nhận là ma túy của Y và O vừa bán cho người nghiện), người nghiện lợi dụng sơ hở ném lại bỏ gói ma túy chạy thoát. Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện trên lầu 1 trong phòng ngủ có Phạm Kiều N và Khâu Kim O. Tại thời điểm kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên tay phải của N đang cầm 01 túi vải màu đen bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 10 gói nylon rỗng, 01 cây kéo, 01 ống hút vạt nhọn 01 đầu, 01 túi vải màu trắng xanh bên trong có: 01 gói giấy đựng 01 gói nylon, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 02 mảnh viên nén màu cam (N khai nhận đó là ma túy của O dùng để sử dụng và N cất giấu giấu O khi thấy Công an kiểm tra). Khâu Kim O khai nhận số ma túy mà Công an thu giữ của Y và N đều là ma túy của O dùng để bán cho người nghiện và dùng để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Y 01 điện thoại di động, thu giữ của N 01 điện thoại di động, thu giữ của O 02 điện thoại di động các loại, số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, Công an phường tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y, N và O.

Toàn bộ vụ việc trên được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 15/9/2020, Công an Quận 8 ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Hoàng Y, Khâu Kim O và Phạm Kiều N tại nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T thu giữ:

Thu giữ trên nệm trong phòng ngủ lầu 1 gồm:

+ 01 hũ nhựa màu trắng ghi chữ “SNAIL WHITE” đựng 04 gói nylon chứa tinh thể không màu;

+ 01 cân tiểu ly;

+ Thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo 01 bình ga mini bên trong có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu;

- Thu giữ trên sàn nhà trong phòng ngủ 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp;
- 01 xe gắn máy biển số 60C2-237.54 và 01 xe gắn máy biển số 59M1- 680.69.

Theo Kết luận giám định số 1611 ngày 24/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 4,3338gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Kiều N, dấu vân tay Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5871 gam loại Methamphetamine.

+ 02 mảnh viên nén màu cam trong 01 gói ny lon (ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2780 gam loại MDMA.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon (để trong 01 gói ny lon trong 01 gói giấy, ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,3751 gam, loại Ketamine.

Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T; bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon (ký hiệu mẫu m5) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 4,9803 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 04 gói ny lon (để trong 01 hũ nhựa màu trắng, có ký hiệu “SNAIL WHITE” (ký hiệu mẫu m6) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 5,4859 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Khâu Kim O, Trịnh Hoàng Y và Phạm Kiều N khai nhận: O, Y, N là bạn bè quen biết và đều sử dụng trái phép chất ma túy. O thuê nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T từ ngày 24/7/2020. Khoảng 23 giờ, ngày 10/9/2020, O làm phục vụ trong nhà hàng trên đường V, Quận I gặp và mua 01 gói ma túy tổng hợp của 01 thanh niên (không xác được lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, người thanh niên đồng ý và bán cho O 04 gói ma túy. Có ma túy, O mang về cất giữ tại phòng ngủ của mình tại nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T và phân chia ra nhiều gói nhỏ để sử dụng dần; số ma túy còn lại do O làm tại nhà hàng đường Bùi Viện có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) cho O để sử dụng, O bỏ ma túy trên vào 02 túi vải màu đen và màu trắng xanh để sử dụng dần.

O đã 02 lần tổ chức cho Y và N cùng O sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của O như sau:

- Ngày 14/9/2020 (lần 1): Y đến chơi, O lấy ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy cho Y cùng sử dụng thì N tới, O tiếp tục mời N sử dụng chung.

- Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/9/2020 (lần 2): Y, N đến thì O lấy ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy và Y, N, O cùng sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 15/9/2020, có thanh niên tên Viễn gọi điện thoại cho O hỏi mua 01 gói ma túy với giá 2.400.000 đồng, O đồng ý bán và lấy 01 gói ma túy mua trước đó đưa cho Y xuống giao cho người thanh niên tên Viễn và nhận tiền. Khi Y mang gói ma túy xuống giao cho Viễn, Viễn đưa Y 2.500.000 đồng, Y nhận và nói đứng chờ để Y lên lấy tiền thối lại cho Viễn, nhưng Viễn vẫn đi theo phía sau Y. Y lên lầu đưa tiền cho O, O đưa 200.000 đồng cho N nhờ N đi đổi tiền để O trả lại cho Viễn; lúc này, do ma túy còn trong bình, nên O mời Viễn sử dụng tiếp, còn N cầm tiền ra khỏi nhà và đi mua 01 viên thuốc sỏi (loại tăng cường Vitamin C) tại một tiệm thuốc tây với giá 8.000 đồng và nhận tiền thối lại là 192.000 đồng. Sau đó, N mang tiền và thuốc về đưa cho O, O trả lại Viễn 100.000 đồng rồi nói Y mở cửa cho Viễn về. Khi Y vừa mở cửa thì Công an phường đến, Viễn sợ vút lại gói ma túy Y vừa bán bỏ chạy trốn thoát. Công an thu giữ ma túy và lên phòng thuê của O kiểm tra hành chính phát hiện N đang giữ 02 túi vải các loại có chứa ma túy, nên Công an phường tiến hành thu giữ. N khai số ma túy là của O, do khi thấy Công an, N sợ bị phát hiện nên đã cất giữ dùm O và O cũng thừa nhận như lời khai của Y và N. Việc O bán ma túy cho Viễn thì N không biết và không có liên quan (do lúc này N đang dọn dẹp vệ sinh ở căn phòng kế bên cho O). Đồng thời, khi O nhờ N đi đổi tiền thì N không biết là tiền Viễn trả O để mua ma túy.

Vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong số 1611 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải.

- 01 gói niêm phong số 1611 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải.

- 01 gói niêm phong số 1611 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký giám định viên Trần Đình Hải.

- + 01 túi vải màu đen, 10 gói nylon rỗng, 01 cây kéo, 01 ống hút vạt nhọn 01 đầu;

- + 01 túi vải màu trắng xanh;

- + 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD màu cam, gắn sim số 0903143041, số IMEI 1: 863310041750224, số IMEI 2: 863310041675629 (thu giữ của N, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- + 01 điện thoại di động màu xám, gắn sim số: 0901611776 (thu giữ của O, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- + 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim số 0909426443 và sim số 0938027664; số IMEI 1: 351590/10/401287/2, số IMEI 2: 351591/10/401287/0 (thu giữ của Y, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- + 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, gắn sim số 0902724017; số IMEI 1: 357743108019344, số IMEI 2: 357745100925543 (thu giữ của O, là phương tiện phạm tội).

- + 01 cân tiểu ly; 01 bình ga mini; 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy (là dụng cụ phạm tội); số tiền 2.500.000 đồng (là tiền do phạm tội mà có).

- + 01 xe gắn máy hiệu Vespa, biển số 59M1- 680.69, số máy: M827M-5002252, số khung: EV001114. Qua xác minh do Bà Vũ Thị Tuyết A đứng tên giấy đăng ký xe,

bà A hiện không có ở địa phương; nên Công an Quận 8 không ghi được lời khai để làm rõ. O khai chiếc xe trên do O mua lại của người đàn ông tên Ngọc (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại.

+ 01 xe gắn máy loại Visino, biển số 60C2-237.54, số máy: JF33E-0431724, số khung: JF3314DY006349. Qua xác minh do Bà Võ Thị Thu H đứng tên trong giấy đăng ký, bà H cho biết đã bán xe trên và không còn liên quan đến chiếc xe. O khai chiếc xe trên do người bạn nam tên Tùng (không rõ lai lịch) gửi O giữ dùm.

Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã có văn bản gửi đăng báo tìm chủ sở hữu 02 chiếc xe trên, nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ nhận.

Đối với người thanh niên bán ma túy và người thanh niên cho O ma túy, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ sở hữu và căn nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T; qua xác minh do ông Trần Phước L và bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu. Ông Lộc, bà Bé lập Hợp đồng tặng cho căn nhà cho Trần Thị Kim C (số Công chứng: 03527 ngày 22/02/2019 tại Phòng Công chứng số 2 – Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, bà Trần Thị Kim C cho Khâu Kim O thuê ở và bà C không biết việc Khâu Kim O thực hiện hành vi phạm tội tại nhà bà C cho O thuê ở; nên Cơ quan điều tra Công an không xử lý.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-Q8 ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

1/ Bị cáo Khâu Kim O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2/ Bị cáo Trịnh Hoàng Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3/ Bị cáo Phạm Kiều N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Khâu Kim O mức án:

+ Từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Khoản 1 Điều 251; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng Y mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Kiều N mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong bên trong chứa ma túy, 01 túi vải màu đen, 10 gói nylon rỗng, 01 cây kéo, 01 ống hút vật nhọn 01 đầu, 01 túi vải màu trắng xanh, 01 cân tiểu ly, 01 bình ga mini, 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0902724017; số IMEI 1: 357743108019344, số IMEI 2: 357745100925543 (thu giữ của O).

+ Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD màu cam, gắn sim số 0903143041, số IMEI 1: 863310041750224, số IMEI 2: 863310041675629.

+ Trả lại cho bị cáo O 01 điện thoại di động màu xám, gắn sim số: 0901611776.

+ Trả lại cho bị cáo Y 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim số 0909426443 và sim số 0938027664; số IMEI 1: 351590/10/401287/2, số IMEI 2: 351591/10/401287/0.

+ 01 xe gắn máy hiệu Vespa, biển số 59M1- 680.69, số máy: M827M-5002252, số khung: EV001114 và 01 xe gắn máy loại Visino, biển số 60C2-237.54, số máy: JF33E-0431724, số khung: JF3314DY006349: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận thì tịch thu sung công.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Khâu Kim O, Trịnh Hoàng Y, Phạm Kiều N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 16 giờ, ngày 15/9/2020, tại trước cửa nhà của căn nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bị cáo Khâu Kim O còn khai nhận việc bị cáo đã lấy địa điểm nơi ở của mình quả lý (căn nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T) để tổ chức cho bị cáo Trịnh Hoàng Y và bị cáo Phạm Kiều N sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo (bị cáo O là người trực tiếp cung cấp ma túy, các dụng cụ cần thiết cho việc sử dụng ma túy).

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ đủ khối lượng để truy tố đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Phạm Kiều N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo: Khâu Kim O, Trịnh Hoàng Y đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Khâu Kim O đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Khâu Kim O đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

- Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo Khâu Kim O thừa nhận đã 02 (hai) lần tổ chức cho bị cáo Phạm Kiều N và bị cáo Trịnh Hoàng Y sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo tại phòng ngủ của căn nhà bị mà bị cáo thuê ở (nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T) và bị cáo N, bị cáo Y cũng thừa nhận lời khai của bị cáo O. Ngoài ra, bị cáo O còn tổ chức cho đối tượng Đệ (người mua ma túy của bị cáo) sử dụng ma túy 01 lần cũng tại phòng ngủ của căn nhà nêu trên. Do đó, bị cáo Khâu Kim O đã phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo O. Vì vậy, bị cáo O phải bị xét xử theo quy định tại các tình tiết này.

- Đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo Khâu Kim O thừa nhận khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giữ, cất giấu để sử dụng là 12,6884 gam (tính cả phần mà bị cáo N cất giữ, cất giấu). Do đó, bị cáo Khâu Kim O đã phạm tội thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo O. Vì vậy, bị cáo O phải bị xét xử theo quy định tại tình tiết này.

[4] Về tính đồng phạm:

- Đối với vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính gián đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo O là người giữ vai trò chính, bị cáo Y giữ vai trò giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng

phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

- Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo O là người chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà bị cáo đã thực hiện.

- Đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo O và bị cáo N là người chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tương ứng với khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Trong lần xét xử này, bị cáo Khâu Kim O phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo O và bị cáo Y có quá trình nhân thân xấu, nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, không chịu tu dưỡng và phấn đấu thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do các bị cáo O, Y phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính (bị cáo O muốn kiếm thêm tiền tiêu xài, bị cáo Y muốn có ma túy sử dụng mà không phải bỏ ra số tiền 100.000 đồng để mua từ O), nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo O phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo O.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.



Xét thấy bị cáo O tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma túy (cất giữ, cất giấu dùm N) không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng liên quan:

- Đối với những vật chứng liên quan và không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với 03 gói niêm phong gồm: 01 gói niêm phong số 1611 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải; 01 gói niêm phong số 1611 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải; 01 gói niêm phong số 1611 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký giám định viên Trần Đình Hải: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 túi vải màu đen, 10 gói nylon rỗng, 01 cây kéo, 01 ống hút vạt nhọn 01 đầu, 01 túi vải màu trắng xanh, 01 cân tiểu ly (bị hư); 01 bình ga mini (bị hư), 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy: Là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng: Là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với:

+ 01 điện thoại di động hiệu COOLPAD màu cam, gắn sim số 0903143041, số IMEI 1: 863310041750224, số IMEI 2: 863310041675629 (thu giữ của bị cáo N), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo N.

+ 01 điện thoại di động màu xám, gắn sim số: 0901611776 (thu giữ của O), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo O.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim số 0909426443 và sim số 0938027664; số IMEI 1: 351590/10/401287/2, số IMEI 2: 351591/10/401287/0 (thu giữ của Y), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Y.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, gắn sim số 0902724017; số IMEI 1: 357743108019344, số IMEI 2: 357745100925543 (thu giữ của O), bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội, có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe gắn máy hiệu Vespa, biển số 59M1- 680.69, số máy: M827M-5002252, số khung: EV001114 và 01 xe gắn máy loại Visino, biển số 60C2-237.54, số máy: JF33E-0431724, số khung: JF3314DY006349: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận thì trả lại cho bị cáo Khâu Kim O.

[11] Đối với người thanh niên bán ma túy và người thanh niên cho O ma túy, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với chủ sở hữu và căn nhà số 56/4 Đường D, Phường S, Quận T: Qua xác minh do ông Trần Phước Lộc và bà Nguyễn Thị Bé là chủ sở hữu. Ông Lộc, bà Bé lập

Hợp đồng tặng cho căn nhà cho Trần Thị Kim C (số Công chứng: 03527 ngày 22/02/2019 tại Phòng Công chứng số 2 – Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, bà Trần Thị Kim C cho Khâu Kim O thuê ở và bà C không biết việc Khâu Kim O thực hiện hành vi phạm tội tại nhà bà C cho O thuê ở; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật..

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm n Khoản 2 Điều 249; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Khâu Kim O:

+ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt tù chung của 03 (Ba) tội là 18 (Mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Khâu Kim O nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Khâu Kim O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoàng Y 04 (Bốn) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trịnh Hoàng Y nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Kiều N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Kiều N.

Thi hành việc nộp phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1611 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải; 01 (một) gói niêm phong số 1611

(gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải; 01 (một) gói niêm phong số 1611 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Hoàng Y, Phạm Kiều N, dấu vân tay ghi tên Khâu Kim O và hình dấu Công an Phường S, Quận T, chữ ký giám định viên Trần Đình Hải.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đen, 10 (mười) gói nylon rỗng, 01 (một) cây kéo, 01 (một) ống hút vật nhọn 01 (một) đầu, 01 (một) túi vải màu trắng xanh, 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bình ga mini, 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, gắn sim số 0902724017; số IMEI 1: 357743108019344, số IMEI 2: 357745100925543.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Kiều N 01 (một) điện thoại di động hiệu COOLPAD màu cam, gắn sim số 0903143041, số IMEI 1: 863310041750224, số IMEI 2: 863310041675629.

+ Trả lại cho bị cáo Khâu Kim O 01 (một) điện thoại di động màu xám, gắn sim số: 0901611776.

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng Y 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim số 0909426443 và sim số 0938027664; số IMEI 1: 351590/10/401287/2, số IMEI 2: 351591/10/401287/0.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Vespa, biển số 59M1- 680.69, số máy: M827M-5002252, số khung: EV001114 và 01 (một) xe gắn máy loại Visino, biển số 60C2-237.54, số máy: JF33E-0431724, số khung: JF3314DY006349. Nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bị cáo Khâu Kim O.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Khâu Kim O, Trịnh Hoàng Y, Phạm Kiều N; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Trần Trọng Trúc**